TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2021/QĐCNHGT - HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào Điều 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 03 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2021 gởi đến Tòa án ngày 21/01/2021;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1982. Nơi ĐKHKTT:Tổ K, phường M, Quận S, Thành phố Đ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1975. Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: Tổ K, phường M, Quận S, Thành phố Đ.

2. Nội dung hòa giải thành giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân Đ và bà Trần Thị Mỹ L *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân Đ và bà Trần Thị Mỹ L nên Giấy chứng nhận kết hôn số 94 do Ủy ban nhân dân phường M cấp ngày 01/9/2005 không còn giá trị pháp lý).*

- Về con chung: ông Nguyễn Xuân Đ và bà Trần Thị Mỹ L có hai người con chung là Nguyễn Ngọc Phương U sinh ngày 03/5/2005 và Nguyễn Xuân Huy H

sinh ngày 30/07/2008. Ông Nguyễn Xuân Đ và bà Trần Thị Mỹ L thỏa thuận giao con Nguyễn Ngọc Phương U và Nguyễn Xuân Huy H cho anh Nguyễn Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuôi, bà Trần Thị Mỹ L không cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung: Ông Đ và bà L xác định không có nên Toà án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Đ và bà L xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo luật Hòa giải: Không có.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S, thành phố Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG